

Số: 863 /NQ-DMC

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP;

Trên cơ sở Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC) ngày 24/4/2012,

**QUYẾT NGHỊ:**

I. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2011 và Triển khai Kế hoạch năm 2012 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 99,99 % cổ phần dự họp, cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2011:

*Hợp nhất toàn Tổng Công ty:*

- |                         |              |
|-------------------------|--------------|
| - Tổng doanh thu:       | 2610 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 190 tỷ đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế:   | 149 tỷ đồng  |
| - Nộp NSNN:             | 89 tỷ đồng   |

*Công ty Mẹ:*

- |                         |                |
|-------------------------|----------------|
| - Tổng doanh thu:       | 1856 tỷ đồng.  |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 161,5 tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận sau thuế:   | 144,9 tỷ đồng. |
| - Nộp NSNN:             | 51 tỷ đồng.    |

2. Kế hoạch năm 2012:

*Chỉ tiêu hợp nhất toàn Tổng Công ty:*

- |                         |                |
|-------------------------|----------------|
| - Doanh thu:            | 3000 tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 202 tỷ đồng    |
| - Lợi nhuận sau thuế:   | 151,5 tỷ đồng. |
| - Nộp ngân sách:        | 76 tỷ đồng.    |
| - Tổng mức đầu tư:      | 117,7 tỷ đồng  |

*Chỉ tiêu Công ty Mẹ:*

- |                |             |
|----------------|-------------|
| - Vốn điều lệ: | 500 tỷ đồng |
|----------------|-------------|

- Tổng doanh thu:	1576 tỷ đồng
- LN trước thuế:	87 tỷ đồng
- LN sau thuế:	84,5 tỷ đồng
- Nộp NSNN:	20 tỷ đồng
- Tổng mức đầu tư:	117,72 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	12 %.

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm)

II. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2011 và Nhiệm vụ trọng tâm năm 2012 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 99,99 % cổ phần dự họp.

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).

III. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2011 và Kế hoạch hoạt động năm 2012 với tỷ lệ biểu quyết là 99,92 % cổ phần dự họp.

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).

IV. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2011 và chế độ tiền lương, tiền thưởng thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2012 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 92,01 % cổ phần dự họp, cụ thể:

1. Chế độ tiền lương, tiền thưởng: tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc theo Quy chế Tiền lương, Tiền thưởng được ban hành theo Quyết định số 1336/QĐ-DMC ngày 2/6/2011 của Hội đồng quản trị /Quy chế Tiền lương, Tiền thưởng (sửa đổi, bổ sung) do HĐQT ban hành;

2. Chế độ thù lao

Tiếp tục thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát với các mức cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách  
(trừ UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc) : 3 000 000 đ/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1 500 000 đ/tháng.

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).

V. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 và Báo cáo tài chính Công ty Mẹ năm 2011 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 99,99.% cổ phần dự họp.

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).

VI. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 92,01 % cổ phần dự họp. Cụ thể:

- Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2011 Công ty mẹ - Tổng Công ty DMC theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán là 79.431.417.737đ, được phân phối như sau: Tỷ lệ chia cổ tức năm 2011 : 14% mệnh giá

Số tiền :  $14\% \times 350.000.000.000\text{đ}$  49.000.000.000đ

- Lợi nhuận phân phối các Quỹ : 30.431.417.737đ

+ Quỹ Đầu tư phát triển (6,9% lợi nhuận phân phối): 5.478.152.047đ

+ Quỹ Dự phòng tài chính (1,45% lợi nhuận phân phối): 1.153.265.690đ

+ Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (28,96% lợi nhuận phân phối) : 23.000.000.000đ

Trong đó :

Quỹ Khen thưởng (6,29% lợi nhuận phân phối) 5.000.000.000đ

Quỹ Phúc lợi (22,66% lợi nhuận phân phối): 18.000.000.000đ

+ Quỹ Khen thưởng Ban quản lý điều hành:	800.000.000đ
(1,01% lợi nhuận phân phối)	
1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 :	
Tổng lợi nhuận phân phối	84.450.000.000đ
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2012 : 12% mệnh giá (71,05% lợi nhuận phân phối)	
số tiền : 12%*500.000.000.000đ	60.000.000.000đ
- Lợi nhuận phân phối các Quỹ (28,95% lợi nhuận phân phối) :	24.450.000.000đ
+ Quỹ Đầu tư phát triển (1% lợi nhuận phân phối):	845.000.000đ
+ Quỹ Dự phòng tài chính (5% lợi nhuận phân phối):	4.225.000.000đ
+ Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (21,76,08% lợi nhuận phân phối) :	18.380.000.000đ
<i>Trong đó:</i>	
Quỹ Khen thưởng (5,19% lợi nhuận phân phối)	4.380.000.000đ
Quỹ Phúc lợi (16,58% lợi nhuận phân phối):	14.000.000.000đ
+ Quỹ Khen thưởng Ban quản lý điều hành:	1.000.000.000đ
(1,18% lợi nhuận phân phối)	

*(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).*

VII. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lên 500 tỷ đồng (thay thế cho Phương án phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng đã được ĐHCĐ thường niên năm 2011 thông qua nhưng chưa thực hiện được) và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục hoàn thành đợt tăng vốn như sau:

**1. Phương án chào bán**

- |   |   |  |
|---|---|--|
| 1. Tên cổ phần                          | : | Cổ phiếu phổ thông Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP   |
| 2. Loại cổ phần phát hành               | : | Cổ phần phổ thông  |
| 3. Mệnh giá cổ phần                     | : | 10.000 đồng/cổ phần  |
| 4. Số lượng cổ phần phát hành           | : | 15.000.000 cổ phần   |
| 5. Đối tượng chào bán                   | : |  |
| <b>Đối tượng 1: Cổ đông hiện hữu</b>    | : | <b>(100:35)</b>  |
| - Khối lượng chào bán                   | : | <b>12.250.000</b> cổ phần  |
| - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | : | <b>122.500.000.000</b> đồng  |
| - Giá chào bán                          | : | 10.000 đồng/cổ phần.   |
| - Tỷ lệ thực hiện quyền                 | : | Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ <b>100:35</b> (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua cổ đông được mua 35 cổ phần phát hành thêm). |
| - Xử lý cổ phiếu lẻ                     | : | Số cổ phiếu chào bán cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ   |

phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành.

**Ví dụ:** Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 889 cổ phiếu, sẽ được hưởng 889 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau:  $(889 \times 35)/100 = 311,15$  CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 311 cổ phiếu.

- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A sở hữu 1.000 quyền mua cổ phiếu, tương đương số cổ phiếu được mua là 350 cổ phiếu. Cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B được mua 100 cổ phiếu và nhà đầu tư C được mua 250 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác).
  
- Đối tượng 2: CBCNV**
- Khối lượng chào bán : 500.000 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: : 5.000.000.000 đồng
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần.
- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phần chào bán cho CBCNV không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền mua : CBCNV trong Công ty không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác. Toàn bộ số lượng cổ phần được mua được chuyển nhượng sau khi số lượng cổ phần phát hành thêm được niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Các vấn đề khác : ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chương trình lựa chọn CBCNV thuộc đối tượng phát hành đợt này.

**Đối tượng 3: Đối tác chiến lược:**

**Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

- Khối lượng chào bán
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá
- Giá chào bán
  
- Hạn chế chuyển nhượng
  
- Tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược
  
  
- Chuyển nhượng quyền mua

2.250.000 cổ phần  
22.500.000.000 đồng

Đại hội cổ đông quyết định mức giá chào bán cho đối tác chiến lược là **10.500 đồng/cổ phần**.

Thời hạn nắm giữ của cổ đông chiến lược là 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành (theo quy định tại Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ban hành ngày 04/01/2010 của Chính phủ).

Là các tổ chức, cá nhân có tiềm lực về tài chính.

Là khách hàng hoặc đối tác cam kết hỗ trợ Tổng Công ty về mặt quản lý, kỹ thuật, công nghệ, phát triển thị trường, nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh của Tổng Công ty trong lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Đối tác chiến lược sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác.

6. Phương thức phát hành : Phát hành đại chúng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho Cán bộ công nhân viên, cán bộ chủ chốt theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
7. Thời gian thực hiện dự kiến : Năm 2012.
8. Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành : 151.125. 000.000 đồng.
9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 500.000.000.000 đồng.
10. Cơ cấu vốn điều lệ sau phát hành

TT	Cổ đông	Trước phát hành			Sau phát hành		
		Giá trị (đồng)	Khối lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Khối lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông hiện hữu	350.000.000.000	35.000.000	100%	472.500.000.000	43.750.000	94,50%

1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	116.774.970.000	11.677.497	33,36%	157.646.210.000	15.764.621	31,53%
2	Cổ đông hiện hữu khác	233.225.030.000	23.322.503	66,64%	314.853.790.000	31.485.379	62,97%
<b>II</b>	<b>Cổ đông khác</b>				<b>27.500.000.000</b>	<b>2.750.000</b>	<b>5,50%</b>
1	CBCNV				5.000.000.000	500.000	1%
2	Cổ đông chiến lược: Tập đoàn dầu khí Việt Nam				22.500.000.000	2.250.000	4,50%
	<b>Tổng</b>	<b>350.000.000.000</b>	<b>35.000.000</b>		<b>500.000.000.000</b>	<b>50.000.000</b>	

Sau khi kết thúc đợt phát hành tăng vốn Điều lệ của DMC, tổng số cổ phần sở hữu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại DMC là 36,03%.

## 2. Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

### Mục đích phát hành:

- Bổ sung vốn lưu động
- Tài trợ cho các dự án đầu tư.
- Tái đầu tư trang thiết bị

### Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là **151.125.000.000 đồng**, dự kiến được sử dụng như sau:

STT	Khoản mục	Sử dụng vốn huy động
1	Đầu tư XD dự án Nhà máy hóa phẩm dầu khí Vũng Tàu	37.453.883.435
2	Dự án đầu tư Hệ thống thiết bị làm sạch bồn bể, kho chứa dầu ngoài khơi, tàu chở dầu	33.660.000.000
3	Góp vốn vào Công ty Liên doanh DMC-VTS (Lào)	10.500.000.000
4	Góp vốn vào Cty DMC WS	20.000.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động	49.511.116.565
	<b>Tổng cộng</b>	<b>151.125.000.000</b>

## 3. Các vấn đề ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành.
- Xem xét và ký hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu cần)
- Xây dựng tiêu chí và lập danh sách cán bộ công nhân viên được phân phối cổ phần.
- Xây dựng phương án và xử lý đối với số cổ phần chưa phân phối sau khi đã thực hiện việc chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và đối tác chiến lược với các điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu.
- Hoàn tất các thủ tục để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm, thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký và niêm yết bổ sung và các thủ tục khác theo quy định.

- Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Tổng Công ty.

**Tỷ lệ biểu quyết như sau:**

1. Đối với Phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu và Người lao động trong Tổng Công ty, tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 95,36 % cổ phần dự họp.
2. Đối với Phương án phát hành cho đối tác chiến lược – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 79,52 % cổ phần dự họp có quyền biểu quyết.  
(Tỷ lệ biểu quyết trên không bao gồm Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí do là đối tượng có liên quan nên không thực hiện biểu quyết nội dung này).

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).

- VIII. Thông qua ủy quyền cho Ban Kiểm soát DMC lựa chọn thành viên BKS thay thế bà Trịnh Thị Len (nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/10/2012) với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 95,23 % cổ phần dự họp.

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).

- IX. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của DMC: Giao cho Tổng Giám đốc đàm phán với công ty TNHH Deloitte Việt Nam về phí kiểm toán và các điều khoản khác, báo cáo HĐQT trước khi ký hợp đồng với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 99,94% cổ phần dự họp.

(Chi tiết trong tài liệu đính kèm).

- X. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thực thi Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN;  
- Sở GD&ĐT HN;  
- TTLK CK VN;  
- PVN;

(để b/c)

- Cổ đông DMC;  
- UV HĐQT;  
- T.BKS;  
- Ban TGD;  
- Các Ban/VP DMC;  
- Các ĐVTV DMC;  
- Lưu VT, HĐQT.

(để t/h)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Ngọc Khánh**